

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST
Ngày 06-7-2021
V/v: *Tranh chấp Thay đổi mức cấp
dưỡng nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Hải Yến - Là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2021 /TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021, về việc “Tranh chấp thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số 35, ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

2/ *Bị đơn:* Anh Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Sư đoàn BB5- Quân khu 7, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Chị H có mặt tại Tòa, anh H1 vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 18-3-2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Mạnh H1 là vợ chồng đã ly hôn theo Quyết định số: 249/2015/QĐST-HNGĐ ngày 14-5-2015 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Tại Quyết định này chị H và anh H1 thống nhất thuận tình ly hôn, con chung giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H1 cấp dưỡng nuôi

con chung là cháu Nguyễn Thị Tuyết H2, sinh ngày 04-7-2010 mỗi tháng 1.000.000 đồng từ tháng 5 năm 2015 đến khi cháu H2 18 tuổi. Năm 2016 anh H1 xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được Tòa án giải bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 226/2016/QĐST-HNGĐ ngày 01-4-2016 ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị H và anh H1 về thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung như sau: Anh Nguyễn Mạnh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Thị Tuyết H2, sinh ngày 04/7/2010 mỗi tháng 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng kể từ tháng 04/2016 cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi.

Do điều kiện cuộc sống và nhu cầu học tập ngày càng nâng cao, chị H làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Buộc anh H1 tăng mức cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn – anh Nguyễn Mạnh H1 vắng mặt không lý do, có bản tự khai:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về việc ly hôn, nuôi con chung theo các quyết định của tòa án đã giải quyết. Anh đã thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Tuyết H2, sinh ngày 04-7-2010 mỗi tháng 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng kể từ tháng 04/2016 cho đến nay. Đã cấp dưỡng đến tháng 6 năm 2021, không vi phạm nghĩa vụ cấp dưỡng.

Nay chị H có đơn yêu cầu tòa án giải quyết tăng mức cấp dưỡng nuôi con lên 2.000.000 đồng/tháng anh không đồng ý. Theo anh được biết thì điều kiện kinh tế của chị H khá tốt, đủ khả năng nuôi dưỡng cháu H2 đầy đủ. Hiện tại hoàn cảnh anh gặp nhiều khó khăn, anh còn nợ Ngân hàng và nhiều cá nhân khác anh đang phải chịu trách nhiệm trả, trong khi lương mỗi tháng của anh chỉ có 6.600.000 đồng, không đủ cho chi phí sinh hoạt hằng ngày. Anh H1 xin được miễn việc cấp dưỡng nuôi con và sẽ bù đắp cho con khi trưởng thành.

Tại tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 02 ngày 23-12-2000 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao; Nghị định số 70 ngày 03-10-2001 của chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của chị H đối với anh H1. Buộc anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung là cháu H2 mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi.

Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh H1 phải chịu án phí theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Mạnh H1 là bị đơn trong vụ án vắng mặt không lý do. Căn cứ vào bản tự khai anh H1 viết gửi tòa và nội dung biên bản hòa giải tại tòa thì hiện tại anh H1 đang công tác tại Sư đoàn BB5- Quân khu 7, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Tòa án có tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định, anh H1 vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H1 là phù hợp.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu giải quyết thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng đối với anh Nguyễn Mạnh H1.

Xét yêu cầu xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện cháu Tuyết H2 đang sống với mẹ là chị H nhưng chị H cũng đã lập gia đình riêng và có con nên việc nuôi cháu H2 là trách nhiệm, bổn phận của anh H1 và chị H (là ba, mẹ ruột của cháu H2) cùng có trách nhiệm, việc anh H1 trình bày cho rằng chị H điều kiện kinh tế khá tốt, đủ khả năng nuôi dưỡng cháu H2 và anh H1 hiện khó khăn xin được miễn việc cấp dưỡng nuôi con là không phù hợp với quy định tại Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điều kiện kinh tế của chị H có ổn định thì cũng là của gia đình riêng của chị H, rất khó cho việc một mình chị H chu toàn cho cuộc sống của cháu H2, con chung là trách nhiệm của ba và mẹ trong việc nuôi con chung là phù hợp.

Chị H và anh H1 không có sự thống nhất với nhau về mức cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H yêu cầu tăng mức cấp dưỡng nuôi con từ 500.000 đồng/tháng lên 2.000.000 đồng/tháng để đảm bảo điều kiện sinh hoạt cũng như học tập của con chung. Hiện anh H1 có mức lương cơ bản hàng tháng khoảng 12.000.000 đồng theo sổ hạch toán chi tiết (bút lục số 22), nên cần xem xét đảm bảo điều kiện sống, sinh hoạt cơ bản hàng ngày cho anh H1 và đảm bảo nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho phù hợp, với mức lương trên thì anh H1 vẫn đảm bảo việc cấp dưỡng nuôi con chung nhưng mức cấp dưỡng chị H yêu cầu là cao so với mặt bằng chung sinh hoạt. Căn cứ vào nhu cầu thiết yếu của cháu Nguyễn Thị Tuyết H2 và thu nhập, khả năng thực tế của anh Nguyễn Mạnh H1 cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp.

[4] Về phương thức cấp dưỡng: Do các đương sự không thỏa thuận được với nhau về phương thức cấp dưỡng nên cần buộc anh H1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng là phù hợp. Theo anh H1 trình bày anh đã chấp hành đúng theo Quyết định của Tòa về việc công nhận sự thỏa thuận của các bên, không vi phạm nên cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định, cấp dưỡng hàng tháng là phù hợp.

[5] Về thời gian cấp dưỡng: Nguyên đơn yêu cầu thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7 năm 2021 đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống được. Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, anh Nguyễn Mạnh H1 phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Mạnh H1.

Buộc anh Nguyễn Mạnh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Tuyết H2, sinh ngày 04-7-2010 mỗi tháng 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng kể từ tháng 7 năm 2021 cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

2/ Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh H1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cái Thị Minh Tâm

